

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 152/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XV số: 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh số: 69/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới; 110/NQ-HĐND ngày 24



tháng 3 năm 2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; 151/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Xét Tờ trình số 2496/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như sau:

1. Tổng nguồn phân bổ năm 2024: 163.305 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 150.805 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 12.500 triệu đồng

2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các Phụ lục 1, 2 kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình, Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT.



**Trần Hải Châu**



**PHỤ LỤC 1:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐIPT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 452/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)



ĐVT: triệu đồng

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>618.050</b>	<b>150.805</b>
<b>I</b>	<b>Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>566.446</b>	<b>119.318</b>
1	Huyện Lệ Thủy	68.979	13.644
2	Huyện Quảng Ninh	46.750	10.772
3	Thành phố Đồng Hới	18.175	4.309
4	Huyện Bố Trạch	113.506	21.877
5	Huyện Quảng Trạch	81.273	16.127
6	Thị xã Ba Đồn	30.292	7.181
7	Huyện Tuyên Hóa	103.964	20.111
8	Huyện Minh Hóa	103.507	25.297
<b>II</b>	<b>Phân bổ 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình, chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>51.604</b>	<b>31.487</b>
1	<b>Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)</b>	<b>10.000</b>	<b>6.507</b>
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	3.500	707
-	Dự án xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	3.000	2.650
-	Phát triển du lịch sinh thái ở nông thôn gắn liền với nâng cao vai trò của cộng đồng ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng	3.500	3.150
2	<b>Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh</b>	<b>4.500</b>	<b>2.600</b>
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	4.500	2.600
3	<b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn</b>	<b>15.604</b>	<b>9.400</b>
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	6.000	3.600
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	9.604	5.800
4	<b>Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM</b>	<b>8.000</b>	<b>4.900</b>
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	5.000	3.100
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	3.000	1.800
5	<b>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới</b>	<b>5.500</b>	<b>3.300</b>

*[Handwritten signature]*



TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2024
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục xây dựng nông thôn mới	5.500	3.300
6	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới	8.000	4.780
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	8.000	4.780

**PHỤ LỤC 2:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH (ĐTPT) NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**MTOC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)		
				Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>			<b>50.000</b>	<b>37.500</b>	<b>12.500</b>
1	Đường GTNT nội vùng, nội đồng thôn Tân Lý và thôn Lạc Thiện xã Minh Hóa	Minh Hóa	2022-2024	4.700	3.406	1.294
2	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông thôn Tân Thượng xã Quảng Hải	Ba Đồn	2022-2024	4.700	3.406	1.294
3	Đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2022-2024	4.700	3.406	1.294
4	Xây dựng các tuyến đường thuộc xã Phong Thủy để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	Lệ Thủy	2022-2024	4.700	3.406	1.294
5	Nâng cấp tuyến kênh N2A Nam từ thôn Đức Giang đi thôn Đức Môn và Tuyến Hoang Thâu thôn Đức Giang đến mương Phóng Thủy xã Đức Ninh	Đông Hới	2022-2024	4.500	3.406	1.094
6	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2022-2024	4.500	3.406	1.094
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Liên Sơn xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	2023-2025	4.200	3.406	794
8	Khắc phục tuyến đường giao thông từ thôn Hà Tiến đi các trường tiểu học, THCS Quảng Tiến, xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	3.406	1.094
9	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tiên Tiến xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	3.406	1.094
10	Nâng cấp mở rộng đường vào bản Lâm Ninh và bản Khe Ngang, xã Trường Xuân	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	3.440	1.060
11	Đường nối từ đường trục chính đi xóm 3 thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	3.406	1.094